

Số: 954 /TB-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2017

Ộ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN BẢN ĐẾN
Số đến: 9657.....
Ngày: 21.11.2017..
Chuyên: VPB.....

THÔNG BÁO

Thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm, theo đó việc quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

Căn cứ công văn số 2763/BC-KBNN ngày 16/6/2017 của Kho bạc nhà nước về việc thuyết minh quyết toán tình hình nhận và sử dụng vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách trung ương năm 2016;

Căn cứ công văn số 2922/BKHCN-VP ngày 6/9/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản niên độ ngân sách năm 2016;

Sau khi thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Nhận xét chung về công tác quyết toán năm, về việc chấp hành thời gian gửi báo cáo và các nội dung, biểu mẫu báo cáo:

Việc lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ đúng nội dung và đủ mẫu biểu và phù hợp thời gian theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính.

2. Về nội dung:

2.1. Kế hoạch nhà nước giao:

- Kế hoạch nhà nước giao năm 2016 là 309.500.000.000 đồng, bao gồm:

+ Nguồn vốn XDCB tập trung là 289.500.000.000 đồng;

+ Nguồn vốn CK là 20.000.000.000 đồng.

- Kế hoạch vốn năm 2015 được phép chuyển sang năm 2016 là 43.266.107.788 đồng, bao gồm:

+ Nguồn vốn XDCB tập trung là 40.242.237.124 đồng;

+ Nguồn vốn CK là 3.023.862.353 đồng.

- Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi các năm trước chuyển sang năm 2016 là 77.045.902.886 đồng.

2.2. Về thanh toán vốn:

a. Tổng số vốn đã thanh toán thuộc kế hoạch năm 2016 là 288.561.904.992 đồng, trong đó:

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành là 241.718.996.175 đồng (trong đó: nguồn vốn XDCB tập trung là 224.412.951.175 đồng; nguồn vốn CK là 17.306.045.000 đồng);

+ Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi là 46.842.908.817 đồng (trong đó: nguồn vốn XDCB tập trung là 44.148.953.817 đồng; nguồn vốn CK là 2.693.955.000 đồng.)

b. Tổng số vốn đã thanh toán thuộc kế hoạch năm 2015 được phép chuyển sang năm 2016 là 43.266.099.477 đồng, trong đó:

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành là 1.588.740.953 đồng (trong đó: nguồn vốn XDCB tập trung là 92.961.000 đồng; nguồn vốn CK là 1.495.779.953 đồng);

+ Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi là 41.677.358.524 đồng (trong đó: nguồn vốn XDCB tập trung là 40.149.276.124 đồng; nguồn vốn CK là 2.693.955.01.528.082.400 đồng).

c. Thanh toán khối lượng hoàn thành số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước chuyển sang năm 2016 là 49.621.496.597 đồng (nguồn vốn XDCB tập trung).

2.3. Nhận xét về nội dung:

- Về kế hoạch: tổng số kế hoạch vốn đủ điều kiện thanh toán, cơ cấu vốn và tên danh mục dự án đầu tư XDCB năm 2016 đã khớp đúng giữa báo cáo quyết toán của Bộ Khoa học và Công nghệ và Kho bạc Nhà nước;

- Về thanh toán: tổng số vốn đã thanh toán cho từng dự án đã khớp đúng giữa báo cáo quyết toán của Bộ Khoa học và Công nghệ và Kho bạc nhà nước.

- Về quyết toán: tổng số vốn quyết toán phân thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2016: 292.929.233.725 đồng (trong đó: nguồn vốn XDCB tập trung là 274.127.408.772 đồng; nguồn vốn CK là 18.801.824.953 đồng).

- Tổng số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chuyển sang quyết toán năm sau: 115.944.673.630 đồng, (trong đó: Nguồn vốn XDCB tập trung: 111.722.636.230 đồng; nguồn vốn CK: 4.222.037.400 đồng).

- Tổng số kế hoạch vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2017: 20.203.137.716 đồng (nguồn vốn XDCB tập trung).

- Tổng số kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ: 734.965.603 đồng (trong đó: nguồn vốn XDCB tập trung là 734.964.482 đồng; nguồn vốn CK là 1.121 đồng).

(Phụ lục Thông báo quyết toán niên độ ngân sách năm 2016 kèm theo)

3. Kiến nghị

Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chuyển sang năm sau còn nhiều (115.944.673.630 đồng), đề nghị Bộ Khoa học và công nghệ tiếp tục theo dõi và chỉ đạo chủ đầu tư trong việc thực hiện thu hồi vốn tạm ứng theo chế độ quy định.

Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm pháp lý về số liệu quyết toán đã báo cáo nêu trên./.

Nơi nhận;

- Lãnh đạo Bộ để báo cáo;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kho bạc Nhà nước;
- Vụ Pháp Chế;
- Vụ NSNN;
- Lưu: VT, Vụ ĐT. (6)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ ĐẦU TƯ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Mai Thị Thùy Dương

THÔNG BÁO QUYẾT TOÁN NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2016
(Kèm theo Thông báo số 954 /TB-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Đơn vị	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ KC đến hết niên độ năm trước			Thanh toán vốn thuộc KH năm trước chuyển sang 2016			Kế hoạch vốn năm 2016	Thanh toán vốn thuộc KH năm 2016			Tổng số vốn quyết toán ngân sách năm 2016	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chuyển sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán		
		Tổng số	Trong đó: thanh toán KLHT trong năm 2016	Kế hoạch vốn các năm trước được chuyển sang năm 2016	Tổng số	Thanh toán KLHT	Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Thanh toán KLHT	Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Tổng số	Trong đó	
															Kế hoạch vốn được phép chuyển năm sau	Kế hoạch vốn còn lại (hủy dự toán)
1	Bộ Khoa học và Công nghệ	77.045.902.886	49.621.496.597	43.266.107.788	43.266.099.477	1.588.740.953	41.677.358.524	309.500.000.000	288.561.904.992	241.718.996.175	46.842.908.817	292.929.233.725	115.944.673.630	20.938.103.319	20.203.137.716	734.965.603
1	Nguồn vốn XDCB tập trung	77.045.902.886	49.621.496.597	40.242.244.314	40.242.237.124	92.961.000	40.149.276.124	289.500.000.000	268.561.904.992	224.412.951.175	44.148.953.817	274.127.408.772	111.722.636.230	20.938.102.198	20.203.137.716	734.964.482
	Vốn trong nước	77.045.902.886	49.621.496.597	40.242.244.314	40.242.237.124	92.961.000	40.149.276.124	289.500.000.000	268.561.904.992	224.412.951.175	44.148.953.817	274.127.408.772	111.722.636.230	20.938.102.198	20.203.137.716	734.964.482
	Vốn ngoài nước				0							0	0	0		
2	Nguồn vốn CK			3.023.863.474	3.023.862.353	1.495.779.953	1.528.082.400	20.000.000.000	20.000.000.000	17.306.045.000	2.693.955.000	18.801.824.953	4.222.037.400	1.121		1.121